

Số: 58/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Linh

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 53/2025/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 06/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Kim H, sinh năm 1989; Thường trú: Ấp S, xã S huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Kim H, sinh năm 1992; Thường trú: Ấp S xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần S; Địa chỉ: Số A, Đại lộ Đ, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; địa chỉ: 3 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Kim H1 trình bày:*

Từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2023, ông H1 làm việc tại Công ty TNHH V1, địa chỉ: Lô C, 39, 40, 41, 42, 43, Đường số B, Khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Thành

phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7908410081. Nay ông H1 liên hệ Bảo hiểm xã hội để nhận bảo hiểm xã hội theo sổ thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin bảo hiểm của ông H1 bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Vào thời điểm năm 2008, ông Kim H2 không có đủ giấy tờ tùy thân, đủ điều kiện ứng tuyển lao động. Ông Kim H2 sử dụng thông tin của ông H1 giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S khoảng từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 dẫn đến việc trùng thời gian tham gia bảo hiểm của ông H1.

Vì vậy, ông H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Kim H1 và Công ty Cổ phần S là vô hiệu. Ngoài ra, ông H1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim H2 trình bày:

Ông H2 và ông Kim H1 là anh em họ. Khoảng năm 2008 ông H2 không có đủ giấy tờ tùy thân, đủ điều kiện ứng tuyển lao động nên ông H2 có sử dụng thông tin của ông H1 để vào làm việc tại Công ty Cổ phần S và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009. Nay ông H1 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Kim H1 (thực chất là Kim H2) và Công ty Cổ phần S vô hiệu thì ông H2 đồng ý, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Ngoài ra, ông H2 không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

- Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần S cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Kim H1 sinh năm 1989, số CCCD 084089013973, với mã số BHXH 7408248761 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

- Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện ông Kim H1 còn có mã số 7908410081 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2023 tại Công ty TNHH V1.

- Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Kim H1 và Công ty Cổ phần S, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Kim H1, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Kim H1, BHXH không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S: Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty Cổ phần S để làm việc, lấy lời khai; cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng Công ty Cổ phần S, vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Công ty Cổ phần S, cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của ông Kim H1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp,

người yêu cầu ông Kim H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim H1, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Kim H1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu ông Kim H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim H2, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009, người lao động tên Kim H1 sinh năm 1989, số căn cước công dân 084089013973 được Công ty Cổ phần S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408248761, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần S và ông H1 trong thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ông Kim H1 và ông Kim H2 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần S trong khoảng thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009 theo hợp đồng lao động là ông Kim H2 chứ không phải ông Kim H1 do ông H2 mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông H1 để đi làm việc. Đối với ông H1 trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH V1. Do ông H2 khi đó không đủ giấy tờ tùy thân, đủ điều kiện ứng tuyển lao động nên ông H1 đã cho ông H2 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông H1 và ông H2 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2023, có quá trình tham gia tại Công ty TNHH V1. Xét, việc ông H2 lấy tên ông H1 để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Kim H1 bị trùng từ tháng 09/2008 đến tháng 03/2009. Do đó, ông H1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần S với ông Kim H1 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Kim H1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 136, 142 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Kim H1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Kim H1 với Công ty Cổ phần S vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Kim H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007913 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Linh